


TÍNH ĐA DẠNG VÀ PHONG PHÚ CỦA NỮ THẦN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC LỮ^(*)

 nước ta, tín ngưỡng thờ Thần, trong đó có thờ nữ Thần, Thờ Mẫu rất đa dạng và phong phú. Tín ngưỡng thờ Mẫu là một loại hình tín ngưỡng không đóng khung trong một khuôn hình nhất định mà: “Bung ra nhiều cung cách dáng vẻ, nhiều khi còn mở toang cửa cho các thần thánh của các tôn giáo, tín ngưỡng khác ùa vào như một liên kết vui vẻ” (Mai Thanh Hải. 2005, tr. 154-155).

Thánh, Tiên, Thần, Phật... mang dạng nữ khá phổ biến và cũng rất đa dạng. Có Mẫu là thiên thần, cũng có Mẫu là nhân thần; có Mẫu tạo dựng nên giống nòi; lại có Mẫu có công đánh giặc giữ nước; có Mẫu xuất hiện từ huyền thoại, nhưng lại có Mẫu là con người lịch sử cụ thể. Có Mẫu xuất thân từ những gia đình quyền quý, có Mẫu được tôn vinh chỉ là người bình dân nghèo khổ; có Mẫu có công đuổi giặc giúp dân, có Mẫu lại chăm lo cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt; có Mẫu là người Việt nhưng cũng có hiện tượng tôn vinh, thờ phụng thánh Mẫu từ người nước ngoài... Phải chăng sự hiện diện của nữ thần ở mọi nơi với danh trạng khác nhau làm cho con người an tâm như sự có mặt của người phụ nữ trong gia đình và xã hội vậy.

Chỉ tính riêng tín ngưỡng thờ Tổ nghề thì trong đó đã thấy không ít thần Tổ nghề thuộc phái nữ. Chưa có điều kiện khảo sát ở cả nước, chỉ tính riêng khu vực đồng bằng Bắc bộ, cũng đã thể hiện vai trò của phụ nữ trong sản xuất cũng như các lĩnh vực khác qua việc tôn vinh các Tổ nghề như thế nào.

Bà Chúa thuộc thôn Chóa, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là bà Chúa nghề Dệt, nay vẫn còn đền Chóa thờ Bà (Phạm Minh Thảo. 2007, tr. 25-28). Còn có truyền thuyết khác về Bà Chúa Dệt là Công chúa Thụ La thờ ở phường Nhượng Công (Hà Nội), Công chúa Thiệu Hoa, con vua Hùng thứ VI.

Tổ nghề trồng mía là Cung phi của Chúa Trịnh đầu thế kỷ XVII, tên là Nguyễn Thị Rong. Vì có công với nghề trồng mía ở vùng Sơn Tây, bà được dân tôn vinh là Gia Sơn Thánh gọi nôm là bà Chúa Mía và thờ chung với các vị Phật ở chùa Mía. Nguyễn Thị Ngọc Liệu (Ngọc Chi) cũng được dân gian gọi là bà Chúa mía.

Tổ nghề tằm tơ có bà Quỳnh Hoa Công Chúa và bà cũng trở thành Thành Hoàng của làng Nghi Tàm (Quận Tây Hồ, Hà Nội), cùng ba làng quanh đó phụng thờ. Ngay vị Tổ nghề Mộc là Lỗ Ban cũng do nữ thần mộc truyền nghề cho. Huyền Trân Công chúa khi làm vợ vua Chiêm Thành để đổi lấy châu Ô và châu Rí có mang theo thị nữ Phương Dung. Khi về nước, Phương

(*) Phó giáo sư, Tiến sĩ. Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Dung đã cải tiến kiểu gùi của người Chiêm Thành thành cái giành làm đồ đựng sản phẩm nông nghiệp, từ đó nghề đan lát phát triển và bà được coi là Tổ nghề đan lát. Bà Chúa Vót ở xã Hoàng Đạt, Thanh Hóa cũng được coi là bà Tổ nghề vót tre, đan rổ, rá, thuyền thúng, thuyền nan. Tổ nghề làm lược là bà Lý Thị Hiệu vợ tiến sĩ Nhữ Đình Hiền vào cuối thế kỷ XVII trở thành thánh sư nghề lược. Còn Tổ nghề bói chưa rõ tông tích, nhưng tại làng Chục, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong có thờ vị Tổ sư nghề Bói. Hàng năm vào ngày 9 tháng giêng âm lịch các vị thầy bói đều về đây để lễ tổ sư của mình và ở huyện này thầy bói phần nhiều là nữ và thường được người dân vùng này gọi là “cô Đồng”. Tổ nghề tuồng chèo có nhiều người, như: Từ Đạo Hạnh, Đào Văn Xó, Sai Ất, Lý Nguyên Cát, Đào Duy Từ... trong đó có bà Phạm Thị Trân quê ở Hải Hưng được nhân dân thời Đinh tôn vinh là Tổ nghề tuồng, chèo. Vào thế kỷ XVII, Nguyễn Thị Phương và Nguyễn Thị An – hai chị em trở thành Hoàng Hậu và nguyên phi của Lê Anh Tông, hai bà truyền nghề hát ả đào cho dân làng Phú Đô. Khi chết dân lập đền thờ hai Chúa Ả đào và cô gái họ Vũ ở Từ Liêm được tôn vinh “Nam quốc danh ca Đào Thị Mẫu”. Thủy tổ hát Quan họ là bà Nhữ Nương quê ở Làng Diêm, xã Hòa Long, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nay vẫn có lễ hội được tổ chức hát quan họ ở đền thờ bà tại quê nhà. Nhưng cũng có truyền thuyết khác cho là Vua Bà sinh ra Quan họ, nhưng Vua Bà là ai? Đang có nhiều giả thuyết: bà Chúa Đụn (bà Ả Nương Tam Sơn), bà Man Nương (Lũng Giang), bà Chúa Chè (Đặng Thị Huệ, vợ Trịnh Sâm).

Riêng Mẫu Âu Cơ có nhiều danh hiệu, về nghề nghiệp bà được dân tôn vinh là tổ của nghề nông tang, nghề làm bánh. Vào đời Trần Anh Tông có bà Nguyệt Ánh ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình được tôn kính là bà Chúa Muối. Còn vợ chồng An Tiêm được tôn vinh là Tổ nghề trồng dưa hấu. Ngay Tổ nghề làm bánh chưng, bánh dày là hoàng tử Lang Liêu cũng là theo lời khuyên của nữ thần ((Phạm Minh Thảo. 2007, tr. 38-42, 46, 91,97, 120, 137, 174).

Dân gian phong cho các nữ thần, thánh Mẫu nhiều phẩm tước khác nhau: Vương Mẫu (bà mẹ Thánh Gióng) tước hiệu là Thiên thần vương mẫu đền thờ ở Thị Cầu (Bắc Ninh), Quốc Mẫu (mẹ Âu Cơ) mà đền thờ điển hình là ở Phú Thọ và ở Thuận Thành, Bắc Ninh; bà Phạm Thị Ngọc Trần hoàng hậu, vợ vua Lê Thái Tổ, mẹ vua Lê Thánh Tông, hiệu Cung từ Quốc mẫu, đền thờ tại Thanh Hoá; Thánh Mẫu (Linh Sơn Thánh mẫu) thờ ở núi Bà đen- Tây Ninh.

Các Mẫu đôi khi được nhập vào một số nhân vật ít nhiều gắn bó với các nhân vật nửa lịch sử, nửa huyền thoại của lịch sử dân tộc của buổi đầu dựng nước và giữ nước. Mẫu Thượng Thiên - cai quản lực lượng sáng tạo ra miền trời, chủ của mọi vòng quay thời gian, thời tiết và khí hậu theo mùa và ở trên tận trời xanh nên ít được nhắc đến. Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải thì được lịch sử hóa, truyền thuyết hóa với nhiều dị bản khác nhau và “Các quan niệm xô bồ lẫn lộn trong dân gian là bình thường, không lấy gì làm lạ” (Vũ Ngọc Khánh. 2001, tr. 89).

Văn hóa Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai, như nền văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc. Tuy nhiên, tín ngưỡng thờ

Mẫu lại là một loại hình tín ngưỡng mang bản chất thuần Việt mà văn hóa Hán (Trung Quốc) và văn hóa Ấn Độ có nhưng rất mờ nhạt.

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ là hình thức điển hình nhất của tín ngưỡng thờ nữ thần và thờ Mẫu. Có thể nói, không ở đâu lại có thể thờ Mẫu của bốn miền như thờ Mẫu của người Việt, trong đó Mẫu Liễu Hạnh là một nữ thần nhưng lại được xếp một trong “tứ bất tử” của dân gian và nhờ có sự xuất hiện Mẫu Liễu Hạnh thì tín ngưỡng thờ Mẫu mới đạt đến trình độ tương đối hoàn chỉnh về triết lý tôn thờ Mẫu.

Xuất phát từ những truyền thuyết có lẽ Mẫu Thoải ra đời sớm hơn Mẫu Thượng Ngàn. Bởi vì, Mẫu Thượng Ngàn gắn với thời Hùng Vương (là con trai của Lạc Long Quân và là cháu của Kinh Dương Vương), còn Mẫu Thoải thì gắn với thời Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân.

Đại Việt sử ký toàn thư có ghi Kinh Dương Vương : “Lấy con gái của Động Đình Quân tên là Thần Long, sinh ra Lạc Long Quân” (Đại Việt sử ký toàn thư. Tập I. 20016, tr. 62). Theo truyền thuyết, Mẫu Thoải (chữ thủy đọc chệch đi) là con Long Vương trở thành vợ Kinh Dương vương và là mẹ Lạc Long Quân - ông tổ của người Việt. Có thuyết kể bà là vị thần lưỡng tính, đực cái lẫn lộn, nhưng âm tính vẫn nặng hơn, nên mới có chuyện bà kết hôn với vua Thủy tề và Thượng đế phong cho bà là Nữ Vương Nam Nữ Nam Hải Đại Vương. Nơi chính thờ bà làm Thành Hoàng là đình làng Viêm Xá, Xã Hòa Long, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Phạm Minh Thảo. 2007, tr. 16). Có một tài liệu viết về ngôi đền thờ Mẫu

cổ nhất ở nước ta là: đền thờ Mẫu, thường gọi là đền Tiên ở ngã ba Hạc, nơi hợp lưu ba dòng sông Hồng-sông Lô-sông Đà, theo truyền thuyết là nơi Kinh Dương Vương lập nước và chọn xây Tiên Cát Cung cho Thứ phi Ngọc Nương ở. Khi bà hóa, được tôn vinh “ Thủy tổ Quốc mẫu Thần Long Hồng Đãng”, tự là Thanh Minh, húy là Ngàn, hiệu là Từ Phú, mẫu là hoàng hậu nước Xích Quỷ, vợ vua Kinh Dương Vương, mẹ vua Lạc Long Quân, hàng năm giỗ ngày 10 tháng 10 (Mai Thanh Hải. 2005, tr. 155-156). Ngôi đền có thể là ngôi đền thờ Mẫu cổ nhất, được tác giả Mai Thanh Hải tìm hiểu và ghi nhận là: “Năm 1949, đền bị súng đạn quân Pháp tàn phá; năm 1965-1966, bom Mỹ lại hủy nốt móng nền di tích. Cho đến nay đã cơ bản dựng lại đền ở ngã ba sông Hồng đón sông Lô chảy xuôi” (Mai Thanh Hải. 2005, tr. 156). Rất có thể ngôi đền cổ nhất mà nhà nghiên cứu Mai Thanh Hải viết trên là đền thờ Mẫu Thoải.

Có thể nói rằng, Mẫu Thoải và Mẫu Thượng Ngàn là khởi nguồn để cho tín ngưỡng thờ Mẫu sau này phát triển và hoàn thiện dần.

Mẫu Địa ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay, có những quan điểm và cách giải thích khác nhau. Có người quan niệm: “Do quyền năng của Mẫu địa cực kỳ to lớn bao trùm, bàng bạc khắp tất cả núi rừng sông biển, nên sự tồn tại của cõi Thượng Ngàn, Thủy Phủ thì đã hàm chứa luôn cả phủ địa” (Nguyễn Hữu Thông. 1995, tr. 111).

Mẫu Địa có những quyền năng to lớn, tuy nhiên tư liệu viết về Mẫu này lại rất ít. Riêng về Thánh Mẫu Liễu Hạnh có khá

nhiều tài liệu viết về bà, thậm chí tổ chức hội thảo khoa học có quốc tế tham gia để nghiên cứu về vị nữ thần vừa huyền thoại vừa lịch sử này. Mẫu Liễu Hạnh thường được đồng nhất với Mẫu địa - địa Tiên Thánh Mẫu vì cốt lõi ban đầu, những yếu tố cơ bản của địa Tiên Thánh Mẫu là người trần lấy vợ tiên. Trong tâm thức của người dân Việt Nam, Mẫu Liễu Hạnh là: Mẫu Thượng Thiên - Mẹ ở trên trời giáng xuống, Mẫu nghi thiên hạ - Mẹ của muôn dân, là một trong “Tứ bất tử”.

Tuy ra đời muộn hơn so với các Mẫu khác, nhưng Mẫu Liễu Hạnh lại trở thành một vị thần chủ và được đặt vào vị trí trang trọng nhất trên ban thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ.

Mẫu Liễu Hạnh ra đời là sản phẩm của xã hội phong kiến Việt Nam thời Lê. Với sự xuất hiện Mẫu Liễu Hạnh thì tín ngưỡng thờ nữ mới khắc phục được tính tản mạn, phân tán “tùy nghi” để định hình, “lên khuôn” rõ rệt ở tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ. Đến nay với triết lý nhân sinh của nó, Tam phủ, Tứ phủ vẫn có sức cuốn hút đối với quần chúng lao động và trong xu hướng toàn cầu hóa và cơ chế thị trường, tín

ngưỡng này cũng đang vận động, biến đổi với cả tính tích cực và tiêu cực của nó.

Thờ nữ Thần là hiện tượng thần thánh hóa, linh thiêng hóa vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam, đây là hình thức tín ngưỡng phong phú, đa dạng vào loại bậc nhất ở nước ta. Tín ngưỡng này một mặt thể hiện sự ghi nhận công ơn của giới nữ và để tri ân đối với công sinh thành, dưỡng dục của người Mẹ; mặt khác là nhu cầu về điểm tựa tinh thần cho sự bình an của từng gia đình, cộng đồng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I (in lại lần thứ 6). 2001. Hà Nội: Nxb. Văn học.
2. Phạm Minh Thảo. 2007. Kể chuyện nhân vật Việt Nam – Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Hà Nội: Nxb. Văn hóa-Thông tin.
3. Mai Thanh Hải. 2005. *Tìm hiểu tín ngưỡng truyền thống Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa-Thông tin.
4. Nguyễn Hữu Thông (chủ biên). 1995. *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam*. Thừa Thiên- Huế: Nxb. Thuận Hóa.
5. Vũ Ngọc Khánh. 2001. *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.